

KẾT HỢP ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG TRONG CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG (1945 - 1952)

TS LÝ VIỆT QUANG*

Sau ngày ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, chủ trương: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Song, vấn đề đặt ra là phải kết hợp như thế nào giữa hai mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng? Qua quá trình vận động của cách mạng, xuất phát từ sự phân tích sâu sắc đặc điểm kinh tế - xã hội Việt Nam, Đảng đã xác định giành độc lập dân tộc là mục tiêu chủ yếu, trước mắt của cách mạng Việt Nam. Đây cũng là sự thể hiện nội dung nổi bật và xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc và chính là một nhân tố quan trọng hàng đầu đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập và Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, nhưng mục tiêu độc lập dân tộc vẫn chưa hoàn thành, bởi ngay sau đó thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta. Thực tiễn cách mạng Việt Nam yêu cầu cuộc cách mạng giải phóng dân tộc vẫn phải tiếp tục

được thực hiện, với nhiệm vụ lúc này là chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân.

Trên cơ sở phân tích yêu cầu mới của cách mạng và nguyện vọng của các giai cấp, tầng lớp, trong đường lối kháng chiến, Đảng xác định kẻ thù chính của dân tộc lúc này là thực dân Pháp xâm lược; tính chất của cách mạng vẫn là “cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành, vì nước chưa được hoàn toàn độc lập”. Vì vậy, toàn thể dân tộc vẫn phải hăng hái, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng này theo khẩu hiệu: “Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết”². Muốn thế, phải tập hợp rộng rãi các giai cấp, tầng lớp trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài. Về chính trị, phải chiều theo tinh thần bản Dự thảo Hiến pháp mới và nhu cầu của tình thế mà ban hành những sắc lệnh để mang lại ngay tự do và hạnh phúc thực tế cho nhân dân, trong phạm vi cụ thể của hoàn cảnh cho phép... Về quân sự, phải động viên lực lượng toàn dân tiến hành kháng chiến. Về tuyên truyền, kêu gọi đoàn

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

kết chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời chống đoàn kết vô nguyên tắc với bọn phản quốc. Về kinh tế, giải quyết một cách hợp lý vấn đề ruộng đất và thuế khoá. Đặc biệt, để khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển, cần “làm cho tá điền và địa chủ nhân nhượng nhau để tiếp tục cấy cày như thường”, “phải hết sức vận động các tầng lớp phú hào, địa chủ tham gia”³.

Về nhiệm vụ trước mắt trong kháng chiến, Đảng chủ trương: “Cuộc kháng chiến này chỉ hoàn thành nhiệm vụ giải phóng đất nước, củng cố và mở rộng chế độ cộng hoà dân chủ. Nó không tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày, chỉ tịch thu ruộng đất và các hạng tài sản khác của Việt gian phản quốc để bổ sung ngân quỹ kháng chiến hay ủng hộ gia đình các chiến sĩ hy sinh”⁴.

Tinh thần giải quyết quan hệ giữa hai mục tiêu chiến lược như trên tiếp tục được Đảng khẳng định và làm rõ thêm tại Hội nghị Trung ương mở rộng từ ngày 15 đến 17-1-1948, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm (ngày 8 đến 16-8-1948), Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng từ ngày 21-1 đến 3-2-1950 ... và nhất là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2-1951).

Trung ương Đảng đề ra chủ trương cải cách dần dần chế độ ruộng đất, để vừa mang lại lợi ích cho người nông dân, khuyến khích tính tích cực của họ, vừa chiếu cố nhất định đến quyền lợi của giai cấp địa chủ, tranh thủ, lôi kéo một bộ phận địa chủ còn ít nhiều tinh thần yêu nước đi theo cách mạng,

đi theo kháng chiến, hoặc ít ra là đứng trung lập. Do đó, chính sách ruộng đất này còn được gọi là “chính sách ruộng đất của Mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến”⁵. Trong bước đầu thực hiện, chủ trương cải cách dần dần chế độ ruộng đất của Đảng được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ chủ yếu: thực hiện giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, sử dụng ruộng đất vắng chủ, vận động hiến ruộng, quy định chế độ lĩnh canh Trong đó, khâu then chốt được xác định là giảm tô, giảm tức.

Thể chế hoá chủ trương của Đảng, Chính phủ ban hành các văn bản pháp luật quy định chính sách ruộng đất của Đảng. Ngày 26-10-1945, Chính phủ ban hành Nghị định giảm 20% thuế điền và miễn thuế cho những vùng bị ngập lụt. Ngày 16-11-1945, Chính phủ ra Thông tư về việc tạm chia ruộng đất công cho dân cày nghèo theo nguyên tắc dân chủ, ruộng đất được chia công bằng cho cả nam và nữ. Ngày 20-11-1945, Chính phủ ra Thông cáo quy định các điền chủ giảm tô 25% so với mức trước Cách mạng Tháng Tám, cho tá điền hoãn nợ, bỏ những địa tô phụ⁶. Tháng 7-1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh chính thức quy định tạm cấp ruộng đất của Việt gian và Thông tư quy định chia ruộng đất của thực dân Pháp cho nông dân. Ngày 14-7-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 78/SL quy định chủ ruộng phải giảm tô 25%, xóa bỏ địa tô phụ và chế độ quá điền, đồng thời thành lập ở mỗi tỉnh một hội đồng giảm tô

để xét những vụ khiếu nại về giảm tô. Ngày 22-5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 88/SL về thể lệ lĩnh canh ruộng đất và Sắc lệnh số 89/SL ấn định thể lệ giảm tức. Đối với những ruộng đất vắng chủ, ngày 13-2-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 25/SL quy định ruộng đất của những người hiện ở trong vùng địch sẽ giao cho nông dân cày cấy, nộp một khoản thuế điền và một số địa tô là 10% tổng số thu hoạch cho Chính phủ. Đối với ruộng đất của những người vắng mặt mà chưa rõ tung tích, nếu chủ ruộng có người thừa kế hay hợp thức trông nom thì những người này sẽ được tiếp tục sử dụng; nếu không, Chính phủ sẽ quản trị thay người vắng mặt và tạm giao cho dân cày cấy, người cày cấy sẽ nộp địa tô. Đối với việc hiến điền, ngày 5-5-1950, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính ra Thông tư liên Bộ ấn định thủ tục Chính phủ nhận ruộng đất hiến tặng. Ngày 22-5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 90/SL quy định trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang cấp cho nông dân cày cấy. Người sử dụng sẽ được hưởng hoa lợi và miễn thuế trong ba năm. Ngày 1-5-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 13/SL đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng hoa lợi và ban hành bản Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp. Với biểu thuế lũy tiến, so với trước đó, mức đóng góp của nông dân giảm hơn và mức đóng góp của địa chủ tăng lên. Nhìn chung, bản nông đóng góp khoảng 6-10% thu hoạch, trung nông đóng góp 15-20% thu hoạch, địa chủ đóng góp 30-50% thu nhập về ruộng đất.

Nhờ những biện pháp cải cách dần dần chế độ ruộng đất của Đảng, tính đến năm 1953, từ Liên khu IV trở ra đã có 397.000 ha ruộng đất được giảm tô 25%, ở Nam Bộ mức giảm tô có nơi còn cao hơn⁷. Phần lớn những ruộng đất để quốc và Việt gian chiếm hữu bị tịch thu. Một số ruộng của địa chủ bỏ hoang bị trưng thu. Nhiều địa chủ nhận thấy xu thế chế độ chiếm hữu phong kiến về ruộng đất sẽ bị thủ tiêu nên đã thực hiện hiến ruộng hoặc đem bán, cho.... Thống kê tại 3.035 xã Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cho thấy đến đầu năm 1953 đã có 58,36% số ruộng đất thực dân, địa chủ, nhà chung và ruộng công, nửa công chuyển sang tay nông dân⁸, mà không có những xáo động hoặc căng thẳng lớn. Riêng ở Bắc Bộ, thống kê tại 2.357 xã cho thấy số ruộng đất chuyển sang cho nông dân tính đến đầu năm 1953 chiếm tỷ lệ 60,46%⁹. Tại Nam Bộ, đến năm 1953, chính quyền cách mạng đã chia cho nông dân 410.000 ha ruộng đất thực dân Pháp và địa chủ phản động¹⁰. Nếu như trước năm 1945, địa chủ chiếm 3% dân số nhưng chiếm đến 52,1% tổng số ruộng đất, thì năm 1953, tỷ lệ địa chủ trong dân số chỉ còn 2,3% và chiếm hữu 18% tổng số ruộng đất. Nông dân lao động (gồm trung nông, bản nông, cổ nông) chiếm 92,5% dân số đã làm chủ 70,7% tổng số ruộng đất¹¹. Đây là một thành tựu lớn của Đảng trong quá trình lãnh đạo thực hiện mục tiêu người cày có ruộng. Nhờ được hưởng thành quả chủ trương cải cách dần dần chế độ ruộng đất của Đảng, nông dân càng thêm hăng hái tăng gia sản

xuất và ủng hộ sức người, sức của cho kháng chiến. Trong khi đó, số đông giai cấp địa chủ vẫn đi theo, ủng hộ kháng chiến hoặc ít ra là giữ thái độ trung lập. Khối đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường, phục vụ hiệu quả sự nghiệp chung của toàn dân tộc là đánh đuổi quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc.

Thực tiễn lịch sử cho thấy thực hiện cải cách dần dần chế độ ruộng đất trong những năm 1945-1952 là một chủ trương sáng tạo của Đảng, là cách thức thực hiện hiệu quả cuộc cách mạng ruộng đất ở Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. CTQG. H. 1998. T.2, tr. 2

2, 3. *Sđđ*, T.8, tr. 26, 27-33

4. Trường - Chinh: *Kháng chiến nhất định thắng lợi*. ST. H. 1947, tr. 30-31

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. CTQG. H. 1998. T.13, tr. 119

6. Xem: Lâm Quang Huyền: *Vấn đề ruộng đất ở Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội, H, 2007, tr. 356

7, 11. Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*. NXB Giáo dục. H. 1998, T.3, tr. 98, 99

8. Trần Phương (chủ biên): *Cách mạng ruộng đất ở Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội, H, 1968, tr. 72

9. *Thống kê tình hình biến chuyển ruộng đất địa chủ phong kiến từ 1945 đến cải cách ruộng đất* (số liệu sau sửa sai), tháng 1-1958, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng, phòng 15, đvbq số 465

10. Tổng cục Thống kê: *Việt Nam con số và sự kiện (1945-1989)*. ST. H. 1990, tr. 65.

VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN DÂN TỘC...

(Tiếp theo trang 7)

nhân dân đã giao phó. Từ đây trên đất nước Việt Nam chỉ có một mặt trận, đó là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chỉ có một Đảng, là Đảng Cộng sản Việt Nam; chỉ có một nhà nước, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chính sách Mặt trận thống nhất là một chính sách lớn cực kỳ quan trọng, xuất phát từ quan điểm của Đảng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng – Đoàn kết dân tộc là sức mạnh vô biên. Trong những thời kỳ cách mạng khác nhau, có những mặt trận với mục tiêu khác nhau: Mặt trận phản đế, Mặt trận Việt Minh, Liên Việt... Nhưng có thể nói MTDTGPMN có một vị trí đặc biệt. Đảng đã vận dụng một cách hết sức nhuần nhuyễn chính sách đại đoàn kết dân tộc, thu hút các lực lượng yêu nước tiến bộ rộng rãi nhất trong nước và cả trên phạm vi quốc tế, góp phần quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập MTDTGPMNVN năm nay theo chúng tôi, nên có một công trình nghiên cứu lý luận về quá trình ra đời, sự phát triển của MTDTGP, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu. Thiết nghĩ trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc đấu tranh để bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ lợi ích của dân tộc vẫn là nhiệm vụ trên hết của nhân dân ta, của cách mạng Việt Nam.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H. 2000. T.11, tr.180.